

TH T NG CHÍNH PH

C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

S : 1958/Q -TTg

Hà N i, ngày 04 tháng 11 n m 2011

QUY T NH

Phê duy t Quy ho ch chi ti t
phát tri n, ng d ng b c x trong y t n n m 2020

TH T NG CHÍNH PH

C n c Lu t T ch c Chính ph ngày 25 tháng 12 n m 2001;

C n c Lu t N ng l ng nguyên t ngày 03 tháng 6 n m 2008;

C n c Quy t nh s 957/Q -TTg ngày 24 tháng 6 n m 2010 c a Th t ng Chính ph phê duy t Quy ho ch t ng th phát tri n, ng d ng n ng l ng nguyên t vì m c ích hòa bình n n m 2020;

Xét ngh c a B tr ng B Y t ,

QUY T NH:

i u 1. Phê duy t Quy ho ch chi ti t phát tri n, ng d ng b c x trong y t n n m 2020 (sau ây g i t t là Quy ho ch) v i các n i dung ch y u nh sau:

I. M C TIÊU QUY HO CH

1. M c tiêu chung

T ng c ng ng d ng b c x và ng v phóng x trong y t . T p trung phát tri n các k thu t hi n i s d ng tính u vi t c a b c x và ng v phóng x ph c v và nâng cao ch t l ng khám, ch a b nh, ào t o và nghiên c u khoa h c.

2. M c tiêu c th n n m 2020

Thành l p và hoàn thi n m ng l i các c s y t ng d ng b c x trong khám, ch a b nh, ào t o và nghiên c u khoa h c, v i các m c tiêu c th sau:

a) 80% t nh, thành ph tr c thu c Trung ng có c s y h c h t nhân và c s ung b u có thi t b x tr . Toàn qu c t t l ít nh t 01 thi t b x tr và 01 thi t b x hình trên 1 tri u dân.

b) 80% tnh, thành ph tr c thu c Trung ng có ít nh t 01 máy ch p m ch s hóa; 80% b nh vi n a khoa khu v c có 01 máy ch p c t l p vi tính; 100% b nh vi n huy n có máy X-quang cao t n.

c) Phát tri n các k thu t ch p hình c t l p photon n (SPECT, SPECT/CT) và phát tri n k thu t X-quang can thi t các b nh vi n tuy n t nh, thành ph và trung tâm y t l n.

d) Phát tri n các k thu t c t l p phát positron (PET/CT) m t s trung tâm khu v c, thành ph tr c thu c Trung ng.

) T p trung s n xu t thi t b y t m b o áp ng 20% nhu c u s d ng thi t b y t công ngh cao ng d ng b c x và 30% thi t b h tr cho các trung tâm và khoa y h c h t nhân, x tr và i n quang.

e) T p trung s n xu t ng v và d c ch t phóng x áp ng 70% nhu c u s d ng.

g) Nghiên c u và phát tri n các thi t b y t công ngh cao khác: Máy gia t c, máy SPECT, các thi t b mô ph ng, máy c ng h ng t và thi t b laser.

h) T ng c ng n ng l c cho phòng chu n o l ng b c x và h t nhân c p qu c gia. m b o ch t l ng các thi t b ng d ng b c x , n ng l c b o d ng, s a ch a và ch t o các thi t b ng d ng b c x và thi t b ghi o b c x trong y t .

II. N I DUNG QUY HO CH N N M 2020

1. Phát tri n y h c h t nhân

Thành l p và hoàn thi n các n v sau:

a) Trung tâm Y h c h t nhân trung ng t i B nh vi n B ch Mai.

b) Trung tâm y h c h t nhân t i m t s b nh vi n tr c thu c B , b nh vi n t nh, thành ph và b nh vi n ngành.

c) Khoa y h c h t nhân t i m t s b nh vi n tr c thu c B , b nh vi n t nh, thành ph và b nh vi n ngành.

Danh sách các c s y h c h t nhân quy nh t i Ph l c c a Quy t nh này.

Các b nh vi n còn l i, phát tri n các c s y h c h t nhân phù h p v i nhu c u khám, ch a b nh c a nhân dân trên a bàn và c s ng ý b ng v n b n c a B Y t .

2. Phát triển xã hội

Thành lập và hoàn thiện các đơn vị sau:

a) Trung tâm Xét nghiệm Trung ương tại Bệnh viện K, Trung tâm Y học Nhiệt đới và Xét nghiệm tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

b) Trung tâm Xét nghiệm Tim mạch Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Nhiệt đới, Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện ngành.

c) Các đơn vị Xét nghiệm tại các khoa ung thư của các Bệnh viện Nhiệt đới, Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện ngành.

Danh sách các cơ sở Xét nghiệm tại Phụ lục a Quy định này.

Các Bệnh viện còn lại, phát triển các cơ sở Xét nghiệm phù hợp với nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn và cơ sở y tế vùng nông thôn và vùng biên giới.

3. Phát triển nhân lực

Thành lập và hoàn thiện các đơn vị sau:

a) Trung tâm Nhân lực Trung ương tại Bệnh viện Bạch Mai.

b) Trung tâm Nhân lực Tim mạch Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Nhiệt đới, Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện ngành.

c) Khoa Nhân lực tại các Bệnh viện trong các tỉnh, thành phố.

Danh sách các cơ sở Nhân lực quy định tại Phụ lục a Quy định này.

4. Thành lập Viện Y học bệnh truyền nhiễm Trung ương

Viện Y học bệnh truyền nhiễm là viện nghiên cứu chuyên ngành có chức năng nghiên cứu về y học nhiệt đới, xã hội và nhân lực; nghiên cứu về bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuyên môn kỹ thuật cho các cơ sở y học nhiệt đới, xã hội và nhân lực.

Trong giai đoạn 2012 - 2020: Tập trung nâng cao trình độ nghiên cứu, triển khai và thực hiện các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực chiến lược và ưu tiên bệnh truyền nhiễm; tăng cường chú trọng đầu tư, nhân lực, xây dựng các thành lập và dự án đầu tư xây dựng Viện Y học bệnh truyền nhiễm Trung ương.

5. Phát triển năng lực kiểm tra, bảo mật thông tin và nâng cao kỹ năng sản xuất các thiết bị bức xạ và bảo mật toàn bộ

a) Tăng cường năng lực cho phòng chuyên môn về bức xạ và hạt nhân chuyên ngành vật lý quang học.

b) Tập trung đầu tư, phát triển các nghiên cứu chủ chốt và sản xuất các thiết bị đo bức xạ và các thiết bị hỗ trợ cho các trung tâm và khoa vật lý hạt nhân, xạ trị và y học.

c) Thành lập và hoàn thiện các trung tâm đo lường, sắp xếp các trang thiết bị đo bức xạ và các thiết bị hỗ trợ cho các cơ sở y học hạt nhân, xạ trị và y học tại 3 miền Bắc, Trung, Nam.

d) Thành lập và hoàn thiện các nghiên cứu thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng các trang thiết bị đo bức xạ theo khu vực, tại 3 miền Bắc, Trung, Nam; tập trung đầu tư, tăng cường năng lực cho Viện Trang thiết bị và công nghệ vật lý, B Y và các nghiên cứu có chức năng thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng các trang thiết bị đo bức xạ thuộc B Y, Bộ Quốc phòng (Trung tâm kiểm nghiệm và nghiên cứu đặc quân sự và Viện Vật lý phóng xạ và ứng dụng quân sự).

) Hoàn thiện các văn bản pháp quy về an toàn bức xạ trong vật lý.

6. Xây dựng hệ thống nguồn phóng xạ bức xạ hạt nhân, cơ sở và đội ngũ các trình độ chuyên môn

a) Tăng cường đầu tư xây dựng, tăng cường năng lực nguồn phóng xạ, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực cho Viện Vật lý bức xạ trung ương.

b) Thành lập Trung tâm vật lý phóng xạ bức xạ, hạt nhân tại Viện Vật lý phóng xạ và ứng dụng quân sự.

c) Tập trung đầu tư trang thiết bị cơ sở, chuyên môn, đội ngũ, tăng cường năng lực cho các nghiên cứu cơ sở, đội ngũ nhân lực của Bộ phận Viện Vật lý hạt nhân Ninh Thuận, Bộ phận Viện Vật lý Hạt nhân Trung ương Huế, Bộ phận Viện Vật lý Hạt nhân.

d) Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng xử lý, nguồn phóng xạ bức xạ và hạt nhân cho các cơ sở vật chất và các cơ quan liên quan.

7. Mở rộng nguồn cung cấp các nguồn và đặc biệt phóng xạ

a) Chú trọng nguồn sản phẩm của lò phản ứng hạt nhân tại Lò và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mới trong tương lai.

b) Đầu tư xây dựng các trung tâm cyclotron theo khu vực sản xuất các nguồn và đặc biệt phóng xạ bảo mật đáp ứng nhu cầu sử dụng trong vật lý.

c) Nâng cao năng lực kỹ thuật và hoàn thiện các văn bản pháp quy thể chế hiện hành về cấp phép sản xuất và lưu hành các nguyên vật liệu phóng xạ trong y tế tại Việt Nam.

8. Ý kiến đóng góp của nguyên vật liệu phóng xạ trong nghiên cứu

Tăng cường đóng góp của nguyên vật liệu phóng xạ trong các nghiên cứu dinh dưỡng, y tế, chuyên hóa, phòng chống mẫn cảm bệnh và khu vực nông thôn, vùng miền núi.

III. L. TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn nay năm 2015

a) Tập trung ưu tiên các dự án xây dựng các trung tâm y học hạt nhân, xạ trị, chẩn đoán, trong đó ưu tiên các dự án trọng điểm là Trung tâm Y học hạt nhân trung ương tại Bệnh viện Bạch Mai, Trung tâm Xạ trị trung ương tại Bệnh viện K, Trung tâm chẩn đoán trung ương tại Bệnh viện Bạch Mai, Trung tâm Y học hạt nhân và xạ trị tại Bệnh viện Trung ương quân số 108, Trung tâm Y tế nông thôn xã của huyện, hạt nhân tại Viện Y học phóng xạ và ung thư quân số 1.

b) Đào tạo nhân lực y học hạt nhân, xạ trị, chẩn đoán đáp ứng nhu cầu, cơ chế chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về vật lý y học. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, cấp chứng chỉ về vật lý y học.

c) Ưu tiên phát triển năng lực kỹ thuật cho hệ thống phòng chẩn đoán bệnh của hạt nhân quốc gia nhằm đáp ứng các yêu cầu về đóng góp của nguyên vật liệu phóng xạ trong y tế. Ưu tiên các trung tâm bệnh, sách, chế tạo và sản xuất các thiết bị đóng góp của hạt nhân và thiết bị ghi nhận của hạt nhân trong y tế.

d) Ưu tiên, tăng cường năng lực cho Viện Trang thiết bị và công nghệ y tế, Bệnh viện Y tế, nghiên cứu, kỹ thuật, kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh xạ trị bệnh của hạt nhân tại 3 miền Bắc, Trung, Nam và mở rộng cơ sở có chức năng nghiên cứu, kỹ thuật, kỹ thuật chẩn đoán các bệnh: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an.

e) Chú trọng đóng góp của nguyên vật liệu phóng xạ của lò phản ứng hạt nhân tại Đà Lạt và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mới trong tương lai. Ưu tiên xây dựng các trung tâm cyclotron theo khu vực, phục vụ khám chữa bệnh và sản xuất nguyên vật liệu, chế tạo phóng xạ đáp ứng nhu cầu sử dụng trong y tế. Xây dựng năng lực kỹ thuật và hoàn thiện các văn bản pháp quy thể chế hiện hành về cấp phép sản xuất và lưu hành các nguyên vật liệu phóng xạ trong y tế tại Việt Nam.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ và công nghệ phóng xạ trong các nghiên cứu về dinh dưỡng, năng suất, chuyên hóa, phòng chống mầm bệnh và khắc phục ô nhiễm môi trường.

g) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn công nghệ và kiểm soát rủi ro công nghệ trong y tế.

2. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

a) Lập án thành lập Viện Y học công nghệ trung ương trực thuộc Bộ Y tế. Tập trung đầu tư, phát triển các trung tâm y học hạt nhân, xạ trị, chẩn đoán hình ảnh, các khoa y học hạt nhân, nghiên cứu và phát triển các công nghệ bức xạ, khoa chẩn đoán các bệnh virus.

b) Tập trung tăng cường đào tạo nhân lực y học hạt nhân, xạ trị, chẩn đoán hình ảnh, công nghệ bức xạ và công nghệ nhân lực về vật lý y học.

c) Tập trung tăng cường nghiên cứu và phát triển các trung tâm cyclotron, xạ trị, chẩn đoán hình ảnh và hạt nhân quặng gia, các trung tâm bức xạ, xạ trị, chẩn đoán và sản xuất các thiết bị công nghệ bức xạ và thiết bị ghi nhận công nghệ trong y tế.

d) Tập trung tăng cường, hoàn thiện hệ thống các cơ sở thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm chứng trang thiết bị công nghệ bức xạ trong y tế.

e) Tập trung đầu tư phát triển các trung tâm cyclotron, mở rộng ứng dụng các sản phẩm công nghệ và dịch vụ phóng xạ cá nhân phục vụ nghiên cứu. Hoàn thiện các văn bản pháp quy cấp phép sản xuất và lưu hành các công nghệ và dịch vụ phóng xạ trong y tế tại Việt Nam.

f) Tập trung xây dựng đội ngũ công nghệ bức xạ và công nghệ phóng xạ trong nghiên cứu về dinh dưỡng, phòng chống mầm bệnh và khắc phục ô nhiễm môi trường và vật lý y học.

g) Tập trung đầu tư trang thiết bị công nghệ bức xạ, chẩn đoán, xạ trị, tăng cường nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ bức xạ, xạ trị và nhân lực nhân lực chuyên môn về khoa học và công nghệ hạt nhân Ninh Thuận, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Khoa học và Công nghệ Huế, Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị射线. Đầu tư xây dựng, tăng cường nghiên cứu và phát triển công nghệ bức xạ, hạt nhân cho Viện Y học công nghệ trung ương.

h) Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao kiến thức lý thuyết, công nghệ bức xạ và hạt nhân cho các cơ sở y tế và các cơ quan liên quan.

i) Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và an toàn công nghệ và kiểm soát rủi ro công nghệ trong y tế.

IV. CÁC GIỚI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chính sách và quản lý

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ưu tiên công tác phòng bệnh, giáo dục pháp luật và nâng cao sức khỏe trong cộng đồng.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và nâng cao sức khỏe trong cộng đồng.

2. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng các chuyên gia, bác sĩ giỏi làm chủ các phòng thí nghiệm, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng, hiện đại, đa dạng, đa dạng khám chữa bệnh, bảo vệ và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế.

b) Tăng cường đào tạo cán bộ nâng cao sức khỏe trong cộng đồng và vật lý y học thông qua thúc đẩy các bệnh viện và các loại hình bệnh viện. Tập trung vào các cơ sở nâng cao sức khỏe trong cộng đồng, nhất là các cơ sở xã, phường có các cán bộ vật lý y học (có chuyên môn về vật lý y học).

c) Tăng cường đào tạo nhân lực kiểm soát, kiểm tra chất lượng, bệnh viện, sức khỏe các trang thiết bị nâng cao sức khỏe.

3. Khoa học và công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật mới trong lĩnh vực nâng cao sức khỏe phòng và công tác khám, chữa bệnh.

b) Tăng cường nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao nâng cao sức khỏe, ứng dụng phóng xạ và các thiết bị hỗ trợ cho các trung tâm y học hiện đại, đa dạng và hiện đại.

4. Bảo đảm an toàn sức khỏe, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Đảm bảo an toàn, kiểm soát liều chiếu xạ trong y học và nhân viên y tế thực hiện nhiệm vụ.

b) Quản lý an toàn chất thải phóng xạ của các cơ sở y học hiện đại và các nguồn phóng xạ không còn sử dụng của các cơ sở y tế. Loại bỏ dần các thiết bị sức khỏe lạc hậu, khuyến khích nâng cao các thiết bị sức khỏe công nghệ cao.

c) Tổ chức tập huấn, dìu dắt nâng cao kỹ năng xử lý, ứng phó sự cố sức khỏe và hỗ trợ nhân lực cho các cơ sở y tế và các cơ quan liên quan.

5. Ưu tiên và tài chính

a) Tổng cục tổ chức ưu tiên, ưu đãi ưu tiên ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hỗ trợ pháp khác ưu tiên cho các cơ sở y tế ngành bệnh cao, khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu khoa học; các cơ sở khám, kiểm tra chất lượng; các cơ sở bệnh, sản xuất; các cơ sở nghiên cứu chất lượng và sản xuất các trang thiết bị bệnh cao.

b) Các cơ sở y tế công lập ưu tiên vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước và các nguồn vốn hỗ trợ pháp khác ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị ngành bệnh cao phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

c) Xây dựng chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đãi ngộ cho các cơ sở nghiên cứu, sản xuất trang thiết bị y tế ngành bệnh cao, các cơ sở sản xuất thuốc và dịch vụ chẩn đoán.

6. Hợp tác quốc tế

a) Tổng cục hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, tham gia các hội nghị khoa học chuyên ngành, các diễn đàn về ngành bệnh cao nhân vì mục đích hòa bình, các lĩnh vực chuyên sâu về y học bệnh cao, xét nghiệm, chẩn đoán và sản xuất trang thiết bị ngành bệnh cao.

b) Hợp tác với các tổ chức quốc tế trong ưu tiên trang thiết bị y học bệnh cao nhân, xét nghiệm và chẩn đoán. Khuyến khích các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài ưu tiên vào lĩnh vực sản xuất trang thiết bị công nghệ cao ngành bệnh cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch này; nhắc nhở hàng năm tổng hợp kết quả và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Y tế có trách nhiệm cấp phép sản xuất các sản phẩm thuốc và dịch vụ chẩn đoán trong y tế.

2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quy hoạch ưu tiên về các nguồn vốn trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm xây dựng Phòng chuyên gia về công nghệ bệnh cao và hỗ trợ nhân lực về nhu cầu ngành bệnh cao trong y tế; xây dựng hệ thống dữ liệu bệnh cao và hệ thống quản lý các thiết bị bệnh cao, thiết bị hỗ trợ dùng trong y tế; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bệnh cao, quản lý chất thải phóng xạ.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm bố trí và cân đối các nguồn lực đầu tư cho ngành y tế theo thể hiện Quy hoạch theo đúng tiến độ; giám sát việc thực hiện Quy hoạch trong phạm vi chức năng.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho ngành y tế theo kế hoạch 5 năm và hàng năm; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế cân đối ngân sách thực hiện Quy hoạch này.

6. Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế, bố trí nguồn lực của Bộ, ngành thực hiện Quy hoạch này.

7. Chính ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch này trong phạm vi quản lý.

ĐIỀU 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

ĐIỀU 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chính ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /.

Nội dung:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).

**KT. TH T NG
PHÓ TH T NG**

(ã ký)

Nguyễn Thi Nhân

Ph 1 c
QUY HO CH M NG L I C S NG D NG B C X TRONG Y T N N M 2020
(Ban hành kèm theo Quy t nh s 1958/Q -TTg ngày 04 tháng 11 n m 2011 c a Th t ng Chính ph)

TT	Tên c s	Quy ho ch các c s y h c h t nhân	Quy ho ch các c s x tr	Quy ho ch các c s i n quang
I	MI N B C			
	B nh vi n tr c thu c B Y t			
1	B nh vi n B ch Mai	Trung tâm Y h c h t nhân trung ng	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang trung ng
2	B nh vi n K	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr trung ng	
3	B nh vi n H u ngh	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
4	B nh vi n H u ngh Vi t c	Khoa y h c h t nhân		Trung tâm i n quang
5	B nh vi n E	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Khoa i n quang
6	B nh vi n Nhi trung ng	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
7	B nh vi n Lao và B nh ph trung ng	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	
8	B nh vi n a khoa trung ng Thái Nguyên	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang
9	B nh vi n Vi t Nam - Th y i n Uông Bí	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Khoa i n quang
	B nh vi n thu c t nh, thành ph			
1	B nh vi n Ung b u Hà N i	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr	

2	B nh vi n a khoa t nh S n La	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
3	B nh vi n a khoa t nh Lai Châu		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
4	B nh vi n a khoa t nh Hà Giang		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
5	B nh vi n a khoa t nh i n Biên		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
6	B nh vi n a khoa t nh L ng S n		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
7	B nh vi n a khoa t nh Yên Bái		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
8	B nh vi n a khoa t nh B c K n		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
9	B nh vi n Vi t Ti p H i Phòng	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm ung b u có n v x tr	Trung tâm i n quang
10	B nh vi n a khoa t nh B c Ninh		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
11	B nh vi n a khoa t nh B c Giang		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
12	B nh vi n C Thái Nguyên	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
13	B nh vi n a khoa t nh V nh Phúc		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang

14	B nh vi n a khoa t nh Hòa Bình		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
15	B nh vi n a khoa t nh Qu ng Ninh		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
16	B nh vi n a khoa t nh Phú Th		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
17	B nh vi n a khoa t nh H i D ng		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
18	B nh vi n a khoa t nh H ng Yên		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
19	B nh vi n a khoa t nh Thái Bình	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
20	B nh vi n a khoa t nh Hà Nam		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
21	B nh vi n a khoa t nh Nam nh	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
22	B nh vi n a khoa t nh Ninh Bình		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang tr
	B nh vi n thu c B , ngành			
1	B nh vi n Trung ng quân i 108		Trung tâm Y h c h t nhân và x tr trung ng quân i	Trung tâm i n quang
2	Vi n Y h c b c x và ung b u quân i	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	

3	B nh vi n 103	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang
4	B nh vi n 19/8		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
II	MI N TRUNG			
	B nh vi n tr c thu c B Y t			
1	B nh vi n a khoa Trung ng Hu	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang
2	B nh vi n H u ngh Vi t Nam - Cu Ba ng H i	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Khoa i n quang
3	B nh vi n a khoa trung ng Qu ng Nam	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
4	B nh vi n C à N ng	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
	B nh vi n thu c t nh, thành ph			
1	B nh vi n a khoa t nh Thanh Hóa		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
2	B nh vi n a khoa t nh Ngh An	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
3	B nh vi n Ung b u Ngh An		Trung tâm x tr	
4	B nh vi n a khoa t nh Hà T nh		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
5	B nh vi n a khoa t nh Qu ng Bình		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
6	B nh vi n a khoa t nh Qu ng Nam		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang

7	B nh vi n a khoa t nh Qu ng Ngãi		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
8	B nh vi n a khoa thành ph à N ng	Trung tâm y h c h t nhân		Khoa i n quang
9	B nh vi n Ung b u à N ng		Trung tâm x tr	Khoa i n quang
10	B nh vi n a khoa t nh Bình nh	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
11	B nh vi n a khoa t nh Khánh Hòa	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
12	B nh vi n Ung b u Khánh Hòa		Trung tâm x tr	
13	B nh vi n a khoa t nh t nh Bình Thu n		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
14	B nh vi n a khoa t nh kl k	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
15	B nh vi n a khoa t nh Lâm ng	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
16	B nh vi n a khoa t nh Kon Tum		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
	B nh vi n thu c B , ngành			
1	B nh vi n 17, thành ph à N ng	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
2	B nh vi n 87, t nh Khánh Hòa	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
III	MI N NAM			
	B nh vi n tr c thu c B Y t			

1	B nh vi n Ch R y	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang
2	B nh vi n Th ng nh t	Khoa y h c h t nhân		Khoa i n quang
3	B nh vi n a khoa trung ng C n Th	Trung tâm y h c h t nhân		Trung tâm i n quang
	B nh vi n thu c t nh, thành ph			
1	B nh vi n Ung b u thành ph H Chí Minh	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	
2	B nh vi n a khoa t nh Tây Ninh		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
3	B nh vi n a khoa t nh ng Tháp		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
4	B nh vi n a khoa t nh An Giang		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
5	B nh vi n a khoa t nh Sóc Tr ng		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
6	B nh vi n a khoa t nh Ti n Giang	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
7	B nh vi n a khoa t nh H u Giang		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
8	B nh vi n a khoa t nh ng Nai	Trung tâm y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
9	B nh vi n a khoa t nh Kiên Giang	Trung tâm y h c h t nhân		Khoa i n quang

10	B nh vi n Ung b u Kiên Giang		Trung tâm x tr	
11	B nh vi n Ung b u C n Th	Khoa y h c h t nhân	Trung tâm x tr	
12	B nh vi n a khoa t nh Cà Mau		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
	B nh vi n thu c B , ngành			
1	B nh vi n 175, thành ph H Chí Minh	Trung tâm y h c h t nhân	Trung tâm x tr	Trung tâm i n quang
2	B nh vi n 30/4, thành ph H Chí Minh		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
3	B nh vi n 121, t nh C n Th	Khoa y h c h t nhân	Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang
4	B nh vi n 211, t nh Gia Lai		Khoa ung b u có n v x tr	Khoa i n quang